TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST Ngày: 19-3-2025 V/v: "*Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa*:* Ông Đoàn Chí Nguyện – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Mỹ L, sinh năm 2003 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn D, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Mỹ L trình bày: Bà và ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, đến năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn, cự cãi thường xuyên và vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn D. Trong quá trình chung sống

bà và ông Trần Văn D có một người con chung tên Trần Nhật H 02 tháng 10 năm 2021, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 20 tháng 02 năm 2025 bị đơn ông Trần Văn D trình bày: Ông và bà Lê Mỹ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà MauTrong quá trình chung sống có một người con chung tên Trần Nhật H 02 tháng 10 năm 2021. Ông thống nhất ly hôn với bà L1đồng ý giao con chung cho bà L5tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Mỹ L, cho bà Lê Mỹ L ly hôn với ông Trần Văn D, giao con chung cho bà Lê Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn D, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn D là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Mỹ L với ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, đến năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Maunên hôn nhân của bà Lê Mỹ L với ông Trần Văn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Lê Mỹ L yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn D, tại bản tự khai ngày 20 tháng 02 năm 2025 ông Trần Văn D đồng ý ly hôn với bà Lê Mỹ L. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Mỹ L với ông Trần Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn D.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Lê Mỹ L với ông Trần Văn D có một người con chung tên Trần Nhật H 02 tháng 10 năm 2021, con chung đang do bà L5tiếp nuôi dưỡng, bà L2cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai ngày 20 tháng 02 năm 2025 ông Trần Văn D đồng ý giao con chung cho bà L5tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà L1ông D1hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của

luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà L1ông D, giao người con chung tên Trần Nhật H 02 tháng 10 năm 2021 cho bà L5tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà L3yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Mỹ L, ông Trần Văn D không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Mỹ L phải chịu 300.000đ, bà L4nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Mỹ L và ông Trần Văn D.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Trần Nhật H 02 tháng 10 năm 2021 cho bà Lê M L5tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Lê Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003774 ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Lê Mỹ L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Lê M L6quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn D1 kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều